

Số: 252/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 402/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm: 1992.

HKTT: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Sách T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Mai L và anh Ngô Sách T kết hôn với nhau ngày 24/6/2015 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống. Hơn nữa do hai người chung sống một thời gian dài mà chưa có con chung nên dẫn đến va chạm, lạnh nhạt và mất lòng tin đối với nhau, mặc dù 2 người đã cố gắng tìm cách để khắc phục mâu thuẫn và được người thân khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Hậu quả là không ai còn quan tâm đến nhau nữa và đã sống ly mỗi người một nơi. Do vậy, chị Mai L và anh T đều làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý việc yêu cầu thuận tình ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa

giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Mai L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Mai L và anh T đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị Mai L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Giữa chị Mai L và anh T thống nhất thỏa thuận để chị Mai L chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai L và anh Ngô Sách T.

- Về con chung: Không có con chung nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2018/0001643 ngày 20/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Mai Anh đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Dương Văn Hải**